

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH AN GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10-8-2018

V/v tránh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Mỹ.

Các *Hội* thăm nhân dân:

Ông Trần Thanh Hoàng;

Bà Nguyễn Thị Mai.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Quới - thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên
tòa: Bà Nàng Sa Men– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 về việc "*Xin ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Liêu Mỹ H (tên gọi khác Th), sinh năm 1972. Địa chỉ: số nhà 121/5, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh A, có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Ngô Văn P, sinh năm 1966. Địa chỉ: tổ 5, khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện lại ngày 07 tháng 5 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Liêu Mỹ H trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh P chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X (nay là thị trấn T) ngày 11 tháng 5 năm 1993. Cuộc sống của vợ chồng có nhiều vấn đề không hợp nhau, nên không còn sống chung từ năm 2012 đến nay. Anh P thì sống tại thị trấn T, còn tôi thì sống tại xã M, huyện C, chúng tôi không còn liên lạc quan tâm qua lại nhau từ đó. Từ 6 năm nay cũng đã dành thời gian để vợ chồng hàn gắn, tuy nhiên vẫn không thể tiếp tục chung sống được. Nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: có một (01) con chung tên Ngô Liêu Bảo Tr, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1993, đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- Ý kiến trình bày của ông Ngô Văn P tại Tòa án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với ý kiến trình bày của bà H. Tuy nhiên về nguyên nhân mâu thuẫn thì vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì, vào năm 2014 tôi có nợ người ngoài một số tiền người đó đến nhà đòi nợ, nên có xảy ra cãi vã với vợ. Khi đó, vợ tôi khuyên tôi về sống tại thị trấn T một thời gian và tôi ở đó đến nay. Thời gian này, tôi cũng nhiều lần tìm bà H, nhưng bà H đều tránh mặt. Tôi không biết nguyên nhân gì vợ tôi yêu cầu ly hôn, tôi vẫn còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: có một (01) con chung tên Ngô Liêu Bảo Tr, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1993, đã trưởng thành

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo qui định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo qui định tại các điều 70,71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: nhận thấy giữa bà H và ông P có đăng ký kết hôn, nên xem là hợp pháp. Về tình cảm thấy rằng vợ chồng bà H và ông P đã không còn hạnh phúc, từ năm 2012 không còn chung sống với nhau. Điều này chứng minh cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt; Về con chung: đã trưởng thành, nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: không có; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Liêu Mỹ H.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà H vẫn giữ yêu cầu và bị đơn ông P vắng mặt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn ông Ngô Văn P đã được Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên triệu tập hợp lệ có mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Ngô Văn P có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh A. Tòa án nhân

dân huyện Tịnh Biên thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: giữa bà Liêu Mỹ H và ông Ngô Văn P được xác lập vào năm 1993, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X (nay thị trấn T) ngày 11 tháng 5 năm 1993 theo đúng quy định tại Điều 5, Điều 8 Luật hôn nhân gia đình năm 1986 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của bà H cho rằng hai bên không hợp nhau, nên không còn chung sống từ năm 2012, về phía ông P xác định vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, tuy nhiên vì vợ khuyên nên ông mới về thị trấn T sống từ năm 2014.

Xét về tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông P đã không còn chung sống từ năm 2012, bà H đã không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau đối với ông P. Theo kết quả xác minh tại địa P ngày 14/7/2018 cũng xác nhận không thấy ông P sống với vợ con khoảng từ năm 2016 đến nay. Điều này chứng minh tình cảm của vợ chồng không còn, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Liêu Mỹ H xin ly hôn là có căn cứ.

- Về con chung: có một (01) con chung tên Ngô Liêu Bảo Tr, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1993, đã trưởng thành nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: bà Liêu Mỹ H và ông Ngô Văn P khai không có.

Do đó, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[3] Về án phí: Bà Liêu Mỹ H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch. Ông Ngô Văn P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Liêu Mỹ H đối với ông Ngô Văn P.

- Về hôn nhân: bà Liêu Mỹ H được ly hôn với ông Ngô Văn P.
- Về con chung: có một (01) con chung tên Ngô Liêu Bảo Tr, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1993, đã trưởng thành.
- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Liêu Mỹ H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2016/0004241 ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h.Tịnh Biên;
- Chi cục THADS h.TB;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- UBND thị trấn Tịnh Biên;
- Lưu HS & VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Ngọc Mỹ